TỈNH ỦY LÀO CAI * Số **107**-CTr/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Lào Cai, ngày 30 tháng 8 năm 2026*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

---

Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp *(sau đây viết tắt là Kết luận số 76-KL/TW)* và Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 06-KH/TW)*, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức rõ cần phải tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; nắm vững nguyên tắc, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận, Kế hoạch, Chương trình hành động và triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động quyết liệt, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Tiếp tục "tinh chỉnh" để hoàn thiện bộ máy bên trong; chuyển mạnh trọng tâm sang nâng cao chất lượng vận hành, năng lực quản trị, hiệu quả phục vụ Nhân dân; bảo đảm mô hình mới vận hành thông suốt gắn với 5 yếu tố cốt

lõi: (1) Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả - thông suốt; (2) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo; (3) Kế thừa ổn định, hạn chế xáo trộn, bảo đảm liên tục và thông suốt; (4) Gắn xây dựng tổ chức với thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số; (5) Rà soát, loại bỏ khâu trung gian; một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương; đồng bộ với Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ đề ra; xác định rõ nội dung, lộ trình, trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ.

Bảo đảm việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy phải bảo đảm không làm phát sinh tổ chức trung gian, tăng đầu mối và tăng tổng biên chế; việc bố trí, điều tiết, phân bổ biên chế phải thực hiện trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đúng nguyên tắc, thẩm quyền và phân cấp quản lý theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

1.1. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức và phương thức vận hành của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, phù hợp với đặc điểm của tỉnh, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

1.2. Chuyển mạnh từ yêu cầu "hoàn thiện tổ chức" sang "nâng cao chất lượng vận hành", từ quản lý theo đầu mối, biên chế sang quản trị theo chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, khối lượng và kết quả công việc; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp, cắt khúc, bỏ sót hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp, các ngành.

1.3. Lấy chuyển đổi số, dữ liệu và đổi mới phương thức quản trị làm một trong những giải pháp nền tảng để nâng cao hiệu quả vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

1.4. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân, nhất là tại các xã vùng cao, vùng xa, biên giới, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

1.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình trong quá trình vận hành mô hình mới; kết hợp kiểm tra trước, trong và sau thực hiện, tăng cường giám sát theo dữ liệu, tiến độ, sản phẩm đầu ra và phản ánh của người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, lạm quyền, lợi ích cục bộ và thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị; phân cấp, phân quyền thực chất, gắn với nguồn lực và kiểm soát quyền lực.

Xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở, trong đó cấp xã thực sự là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện, giải quyết công việc và phục vụ Nhân dân; cấp tỉnh tập trung vào hoạch định, định hướng, quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và giải quyết những vấn đề liên xã, liên ngành, chiến lược của tỉnh. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng dựa trên dữ liệu, sản phẩm và kết quả; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong giai đoạn mới.

2.2. Mục tiêu năm 2026

(1) Hoàn thành việc cụ thể hóa Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW; rà soát toàn diện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và cấp xã; kịp thời điều chỉnh những nội dung còn chồng chéo, giao thoa, cắt khúc hoặc chưa rõ trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã.

(2) Hoàn thành việc kiện toàn, đưa vào hoạt động các tổ chức đảng theo mô hình mới; tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh và Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; hoàn thành việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm không gián đoạn, không bỏ sót nhiệm vụ.

(3) Hoàn thành rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, gắn với phân cấp, phân quyền; bảo đảm sau sắp xếp không làm gián đoạn việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu.

(4) Rà soát, đánh giá và điều chỉnh việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã sau hợp nhất; cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế; ưu tiên củng cố các lĩnh vực trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp và những lĩnh vực tỉnh đang thiếu nhân lực có chuyên môn sâu.

(5) Hoàn thành rà soát, xử lý các vấn đề về trụ sở, tài sản công, hồ sơ, tài liệu, kho lưu trữ, trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện bảo đảm hoạt động sau sắp xếp, nhất là bộ phận một cửa, trụ sở, đường truyền, máy tính, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành; ưu tiên đầu tư, nâng cấp cho địa bàn vùng cao, vùng xa, biên giới và những nơi còn khó khăn về hạ tầng.

(6) Hoàn thành rà soát, chuẩn hóa các phần mềm, nền tảng đang sử dụng; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa tỉnh và xã; hình thành hệ thống theo dõi, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và quản lý, điều hành của chính quyền.

(7) Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công và phục vụ Nhân dân; hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin mà cơ quan nhà nước đã có và có thể khai thác từ dữ liệu dùng chung.

(8) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp, phân quyền, quy chế làm việc và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; thiết lập cơ chế theo dõi, đôn đốc, hậu kiểm theo tiến độ, sản phẩm và kết quả đầu ra, kịp thời xử lý các tồn tại, hạn chế trong vận hành.

2.3. Mục tiêu đến năm 2030

(1) **100%** xã, phường đáp ứng đầy đủ các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, hạ tầng số và dữ liệu để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; không có tình trạng "có nhiệm vụ nhưng không có người, có thẩm quyền nhưng không có nguồn lực".

(2) **100%** cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá gắn với sản phẩm, kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; cơ bản khắc phục tình trạng bố trí cán bộ không phù hợp chuyên môn, năng lực hoặc vị trí việc làm.

(3) Phấn đấu **100%** cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cần thiết theo vị trí việc làm; trong đó **100%** vị trí trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dữ liệu và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu về năng lực số.

(4) Từ **90%** dữ liệu dùng chung của tỉnh được chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ theo quy định; phấn đấu từ **90%** trở lên các báo cáo định kỳ của cơ quan nhà nước có thể được hình thành từ dữ liệu số, giảm việc tổng hợp thủ công từ cơ sở.

(5) **100%** cơ quan, đơn vị và xã, phường thực hiện quản lý, theo dõi nhiệm vụ trên môi trường số; **100%** nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh có thể theo dõi được về cơ quan chủ trì, tiến độ, sản phẩm, kết quả và trách nhiệm người đứng đầu.

(6) Phấn đấu từ **95%** trở lên hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc trước hạn; từ **95%** trở lên người dân, doanh nghiệp hài lòng về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

(7) **100%** tài sản công dôi dư được xử lý hoặc đưa vào sử dụng theo phương án được phê duyệt, không để kéo dài tình trạng bỏ hoang, xuống cấp, sử dụng không hiệu quả. **100%** trụ sở, tài sản công, hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp, số hóa được quản lý bằng dữ liệu số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ cần thực hiện ngay

Triển khai khẩn trương **29** nhiệm vụ cần thực hiện ngay *(gồm **10** nhiệm vụ đối với khối Đảng, **13** nhiệm vụ đối với khối chính quyền, **03** nhiệm vụ đối với khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và **03** nhiệm vụ về công tác cán bộ)*. ***Trọng tâm*** là tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế; hoàn thiện các quy định, quy trình liên quan; rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và triển khai các nhiệm vụ cấp thiết để bảo đảm hệ thống chính trị vận hành đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 gửi kèm theo)

2. Nhiệm vụ theo lộ trình trong giai đoạn 2026 - 2030

Tập trung triển khai **11** nhiệm vụ theo lộ trình giai đoạn 2026 - 2030, hướng đến hoàn thiện và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức, đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp; hoàn thiện các mô hình tổ chức theo chỉ đạo của Trung ương; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, kết nối, khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, từng bước đổi mới phương thức quản trị, điều hành trên môi trường số.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 gửi kèm theo)

3. Nhiệm vụ thường xuyên

Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ lĩnh vực, địa bàn quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau, bảo đảm hiệu quả, chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế, cụ thể:

3.1. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo hướng lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, quy định, quy chế, định hướng lớn; bằng công tác tổ chức, cán bộ; bằng kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và đánh giá kết quả thực hiện. Kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, trực tiếp đối với hệ thống chính trị, đồng thời phát huy đầy đủ tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy các cấp; đổi mới quy trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời hạn, rõ kết quả; tăng cường lãnh đạo thông qua giao nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

- Thực hiện hiệu quả phương châm ***"Trung ương kiến tạo, tỉnh điều phối, xã thực thi"***; phát huy cao nhất tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp cơ sở; kiên quyết khắc phục tình trạng thụ động, ỷ lại, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên; xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, đúng thẩm quyền

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, thực sự là hạt nhân chính trị ở cơ sở; phát huy vai trò tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ Nhân dân.

- Đổi mới căn bản phương thức đánh giá tập thể, cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm, lấy sản phẩm đầu ra, hiệu quả công việc, uy tín trong Đảng, tín nhiệm trong Nhân dân làm thước đo cốt lõi; thí điểm triển khai hệ thống đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên nền tảng số (KPI) trong hệ thống chính trị của tỉnh. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, trực tiếp chỉ đạo việc lớn, việc khó, điểm nghẽn kéo dài; thường xuyên kiểm tra tiến độ, lắng nghe cơ sở, doanh nghiệp và Nhân dân; quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm đến cùng với quyết định của mình.

- Kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, trực tiếp đối với hệ thống chính trị, nhưng không bao biện, làm thay, không can thiệp hành chính, sự vụ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Phân định rõ trách nhiệm lãnh đạo, định hướng của cấp ủy với trách nhiệm quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của chính quyền, cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo, hoạch định chủ trương, chính sách và lãnh đạo phát triển; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu trong toàn bộ quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch. Mỗi chủ trương, nhiệm vụ lớn phải xác định rõ căn cứ thực tiễn, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra, chỉ số đánh giá và trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

3.2. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và kiểm soát quyền lực; hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và cơ chế vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

- Rà soát toàn diện việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền và phân định thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; rà soát chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã để khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp, giao thoa, bỏ sót nhiệm vụ hoặc cắt khúc, phân mảng trong quản lý. Việc phân cấp, phân quyền phải đi đôi với phân bổ biên chế, ngân sách, cơ sở vật chất, hạ tầng số và các điều kiện bảo đảm thực hiện; đồng thời gắn với trách nhiệm giải trình, cơ chế kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát và hậu kiểm. Những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh phải chủ động xử lý dứt điểm; những nội dung vượt thẩm quyền phải kịp thời tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết

- Phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp xã trong giám sát việc phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực, quản lý biên chế, tài sản công, ngân sách và kết quả thực hiện nhiệm vụ của chính quyền; tăng cường giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, phản ánh của người dân, doanh nghiệp và việc khắc phục các hạn chế, bất cập trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy cấp tỉnh, cấp xã theo đúng chủ trương, quy định của Trung ương, bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thông suốt; rõ chức năng, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ. Đối với những lĩnh vực liên ngành, giao thoa, thực hiện nguyên tắc một việc do một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính, một nguồn dữ liệu dùng chung, một quy trình phối hợp liên thông và một cơ chế kiểm tra, giám sát rõ ràng

- Phát huy vai trò của cấp tỉnh trong quản trị, tổ chức không gian phát triển, liên kết vùng, phân bổ nguồn lực và điều phối thực thi; xây dựng cấp xã thực sự là tuyến đầu của quản trị công, trực tiếp tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giải quyết công việc và phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp

3.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của mô hình mới

- Hoàn thiện khung năng lực, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; bố trí đúng người, đúng việc, đúng sở trường. Thực hiện nghiêm nguyên tắc *"có vào, có ra, có lên, có xuống"*; kịp thời phát hiện, thu hút, trọng dụng người có

năng lực nổi trội, chuyên gia, cán bộ có trình độ chuyên môn sâu; chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, ưu tiên phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, bảo đảm phù hợp với định hướng công tác cán bộ của tỉnh, đồng thời rà soát, bố trí lại, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Rà soát, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp; quan tâm điều kiện làm việc, nhà ở và các điều kiện thiết yếu để cán bộ, công chức cấp xã yên tâm công tác, gắn bó với cơ sở; chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

- Bố trí cán bộ đúng năng lực, chuyên môn, nhất là ở cấp xã. Xác định năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là thước đo quan trọng kiểm định sự thành công của mô hình mới. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, biệt phái, điều động, bố trí cán bộ có năng lực, chuyên môn sâu về cơ sở, nhất là các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, đầu tư, tài chính, tư pháp, công nghệ và chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, quy định của Trung ương về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phân biệt rõ cán bộ dám đổi mới với hành vi lợi dụng thí điểm, chính sách đặc thù hoặc cơ chế bảo vệ cán bộ để vụ lợi, hợp thức hóa, bao che sai phạm. Kiên quyết chấn chỉnh bệnh sợ trách nhiệm, né tránh, ỷ lại, đùn đẩy, làm việc cầm chừng.

4. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và phát huy trách nhiệm của người đứng đầu

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc *"quyền hạn giao đến đâu, trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm soát đến đó"*; thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên, từ sớm, từ xa; kết hợp kiểm tra của cấp trên, giám sát giữa các cơ quan cùng cấp, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Kiểm soát quyền lực phải gắn với khuyến khích đổi mới, sáng tạo, không làm cán bộ sợ trách nhiệm, không triệt tiêu động lực cống hiến.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả hoạt động của bộ máy thuộc phạm vi quản lý; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phục vụ Nhân dân là căn cứ quan trọng để đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

- Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của hệ thống cơ quan ủy ban kiểm tra của Đảng; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra của Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tham mưu sửa đổi, hoàn thiện các quy định, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo định hướng, chỉ đạo của Trung ương.

3.5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện cơ chế điều hành tập trung, thống nhất; bảo đảm các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của từng tổ chức; rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo chủ trương, quy định của Trung ương.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, thực sự gần dân, sát dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân; nâng cao chất lượng tập hợp, vận động, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

- Thiết lập cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thường xuyên phản ánh, giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ của chính quyền, nhất là cấp xã; coi ý kiến của người dân, doanh nghiệp là một kênh dữ liệu quan trọng trong đánh giá hiệu quả vận hành bộ máy; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố đồng thuận xã hội, niềm tin của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3.6. Xử lý hiệu quả tài sản công, hồ sơ, tài liệu lưu trữ và bảo đảm nguồn lực cho cơ sở

- Thực hiện nghiêm việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý, chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu sau sắp xếp; tuyệt đối không để thất lạc, hư hỏng, phân tán, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên số hóa dữ liệu đất đai, hộ tịch, tài sản công, chính sách xã hội, tài chính, khiếu nại, tố cáo, hồ sơ cán bộ và các dữ liệu dân sinh thiết yếu.

- Rà soát cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và cơ chế hỗ trợ cấp xã; bảo đảm nguồn lực tương xứng với nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; ưu tiên nguồn lực cho địa bàn miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn khó khăn và các đơn vị có quy mô dân số, địa bàn, khối lượng công việc lớn.

3.7. Lấy chuyển đổi số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo làm phương thức đột phá trong vận hành mô hình mới

- Xây dựng, hoàn thiện kiến trúc số, kiến trúc dữ liệu thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh, phù hợp với kiến trúc tổng thể và quy định của Trung ương; bảo đảm kết nối, liên thông giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở; kiên quyết khắc phục tình trạng cát cứ dữ liệu, đầu tư manh mún, trùng lặp, thiếu kết nối.

- Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo nguyên tắc *"đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"*; xác định rõ chủ thể quản lý, trách nhiệm cập nhật, chia sẻ, khai thác, bảo mật và kiểm tra chất lượng dữ liệu; đưa dữ liệu trở thành nền tảng của lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tái cấu trúc thực chất thủ tục hành chính trên nền dữ liệu dùng chung; thiết kế lại quy trình theo hướng giảm giấy tờ, giảm thời gian, giảm chi phí, giảm tiếp xúc không cần thiết; triển khai đồng bộ bàn làm việc số, giao việc số, giám sát số; mọi nhiệm vụ trọng tâm phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ trạng thái xử lý.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong tham mưu, chỉ đạo, điều hành và phục vụ Nhân dân; ưu tiên hỗ trợ cán bộ cấp xã trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm rủi ro, giải đáp chính sách, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, bí mật công tác và xác định rõ trách nhiệm của con người đối với quyết định cuối cùng.

- Tập trung nguồn lực hiện đại hóa hạ tầng số, nhất là ở cấp xã, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng bộ phần mềm, nền tảng dùng chung; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, khai thác dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; coi năng lực số là một yêu cầu quan trọng trong đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW và Chương trình hành động này. Căn cứ chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu thực tiễn, chỉ đạo cập nhật, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị để tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đáp ứng các chỉ đạo của Trung ương, yêu cầu nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo đối với địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Chương trình hành động này, xây dựng Kế hoạch để tổ chức, triển khai thực; trong đó, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, lộ trình đề ra.

Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện *(các cơ quan khối Đảng gửi báo cáo qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cơ quan khối chính quyền gửi báo cáo qua Sở Nội vụ tổng hợp, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp chung toàn tỉnh).*

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế phân định thẩm quyền quyết định và chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tăng cường giám sát việc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực, quản lý biên chế, tài sản công, ngân sách và hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã; theo dõi, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, người dân và doanh nghiệp.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc khối chính quyền, trọng tâm là cơ chế vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ đủ nguồn lực thực hiện; nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp, điều chỉnh đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp bên trong tổ chức bộ máy nhất là sắp xếp, tinh gọn đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền cấp tỉnh, cấp xã đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xử lý tài sản công, ngân sách, cơ sở vật chất; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và chất lượng phục vụ Nhân dân; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy)*.

5. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan quân sự, công an các cấp theo hướng tinh, gọn, mạnh, bám sát cơ sở, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; quản lý, sử dụng chặt chẽ, hiệu quả tài sản công, đất quốc phòng, an ninh, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các nguồn lực được giao; tiếp tục chuyển đổi số và cải cách hành chính trong lực lượng vũ trang tỉnh… bảo đảm thống nhất, đồng bộ với mô hình tổ chức của hệ thống chính trị địa phương theo chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an và của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 2.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

(1) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, trực tiếp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và Chương trình hành động này.

(2) Chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời đề xuất khen thưởng những tập thể và cá nhân thực hiện tốt và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, phê bình, kỷ luật những tập thể và cá nhân thực hiện chưa tốt.

7. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và Chương trình hành động này; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống tuyên truyền cơ sở đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền thường xuyên, liên tục, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và đồng thuận trong xã hội.

9. Văn phòng Tỉnh ủy rà soát, cập nhật các nhiệm vụ tại Chương trình hành động này lên Hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Tỉnh ủy *(các nhiệm vụ có sản phẩm, thời hạn cụ thể theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; không bao gồm các nhiệm vụ thực hiện sau khi có chỉ đạo của Trung ương)* và theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc; định kỳ tổng hợp, báo cáo tiến độ với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LÀO CAI

Hoàng Giang

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị *(báo cáo);*
- Ban Tổ chức Trung ương *(báo cáo);*
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chuyên viên P.TH, VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.